

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 20-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Hòa - Giáo viên nghỉ hưu.

2. Ông Đặng Văn Minh - Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Quang Th, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2000, tại: xã D, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Vũ Di, xã D, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang H và bà Vi Kim A; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 03/5/2017, bị Công an phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 13/3/2019 bằng hình thức phạt tiền, số tiền 750.000đ tại quyết định số 521. Bị cáo đã nộp phạt ngày 10/5/2017.

- Tại Bản án số: 53/2017/HS-ST ngày 21/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 27/01/2019 Th chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án (Thời điểm xét xử

năm 2017 bị cáo chưa đủ 18 tuổi). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc đến nay, “vắng mặt”.

Bị hại: Cháu Lê Phúc C, sinh ngày 26/5/2004.

Địa chỉ: Thôn Vũ Di, xã D, huyện V, Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

Người đại diện hợp pháp của cháu C là ông Lê Minh P, sinh năm 1978 (bố đẻ của cháu Thịnh).

Địa chỉ: Thôn Vũ Di, xã D, huyện V, Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Trọng N, sinh ngày 17/6/2004

Địa chỉ: Thôn Khách Nhi Làng, xã G, huyện V, Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

Người đại diện hợp pháp của cháu N là ông Nguyễn Trọng S, sinh năm 1978 (là bố đẻ của cháu N).

Địa chỉ: Thôn Khách Nhi Làng, xã G, huyện V, Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- Chị Trần Thị M, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Phở, xã Q, huyện B, Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/11/2019, Lê Quang Th đi đến quán điện tử Thanh Oanh ở thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường chơi điện tử. Do hết tiền tiêu sài cá nhân nên Th nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn xem ai có xe máy thì hỏi mượn mang đi cầm cố lấy tiền. Tại đây, Th thấy Vũ Hoài K, sinh ngày 15/10/2004, trú tại xã G, huyện V (là học sinh 10A5 Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Vĩnh Tường) mặc đồng phục của nhà trường, mục đích thông qua mối quan hệ quen biết để mượn và chiếm đoạt xe của K nên Th hỏi K: “Mày có biết C không?”, K nói “biết”, Th hỏi: “Cho thằng C mượn xe chở anh lên Thỏ Tang có việc”, K không đồng ý và gọi điện thoại cho Lê Phúc C (là bạn học cùng lớp), bảo đến quán Thanh Oanh chở Th lên Thỏ Tang. Thấy vậy, C mượn xe máy biển kiểm soát 88AB - 126.20 màu sơn xanh, dung tích xi lanh 49cm³ của Nguyễn Trọng N (là bạn học cùng lớp) để đi đến gặp K thì N đồng ý. C điều khiển xe máy mượn được của N đến gặp K và Th. Tại đây, Th nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mà C đi đến nên đã dùng thủ đoạn gian dối, bằng cách bảo C chở lên quán anh **Y** ở thị trấn Thỏ Tang lấy tiền rồi lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt xe của C đi đến. C bảo mệt rồi điều khiển xe chở Th về cổng Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Vĩnh Tường. Lúc này, Th vẫn ngồi trên yên xe, C để chìa khóa ở xe rồi đi vào sân trường bảo Nguyễn Tràng **X**, sinh ngày 17/11/2004 cũng là bạn học

cùng lớp ra chở Th đi. X đồng ý và đi ra ngồi phía sau xe do Th điều khiển xe, chở đi theo đường tỉnh lộ 304 đến gần quán Cầm đồ 368 thuộc khu đô thị Phúc Sơn, xã Thượng Trung, huyện Vĩnh Tường thì Th bảo X xuống xe đứng đợi Th đi có việc. Sau khi X xuống xe, Th điều khiển chiếc xe máy 88AB-126.20 đi đến quán điện tử thuộc thôn Mậu Thông, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên để cầm cầm xe vay tiền. Tại đây, Th gặp **Bùi Văn E**, sinh năm 1993, trú tại xã Đức Bác, huyện Sông Lô là người quản lý quán, do thường xuyên đến chơi điện tử và quen biết xã hội với E từ trước nên Th hỏi vay E số tiền 4.000.000đ để đi xin việc và để lại chiếc xe máy này lại làm tin thì E nói không có tiền. Th nhiều lần hỏi vay nên E hỏi “Xe này của ai” thì Th nói “Xe này của em giấy tờ bố mẹ em cầm”. Do cả nể, E cùng một nam thanh niên tên là R ở huyện Bình Xuyên (không rõ địa chỉ cụ thể) đi xe máy 88AB- 126.20 đến quán bán nước của Trần Thị M để vay tiền hộ Th. R hỏi chị M vay hộ Th 4.000.000đ và tự để chiếc xe máy lại làm tin. Do có quen biết từ trước nên chị M đồng ý đưa tiền cho R và E vay nhưng không viết giấy tờ gì. Sau đó, E và R đã đưa toàn bộ số tiền 4.000.000đ vay được của chị M cho Th, Th đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi bị Th chiếm đoạt chiếc xe, C nói lại với N và N về nói cho bố đẻ mình là Nguyễn Trọng S biết. Ông S cùng N, C và X đã nhiều lần đến nhà Th tìm và yêu cầu Th trả lại xe cho N nhưng không gặp Th, gia đình Th không biết sự việc nên ngày 13/11/2019 ông S làm đơn tố giác hành vi vi phạm pháp luật của Lê Quang Th và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường xác minh điều tra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngay sau khi nhận được tin báo về tội phạm, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành kiểm tra, xác minh theo quy định pháp luật, ra Thông báo truy tìm vật chứng là chiếc xe máy nêu trên. Cùng ngày 13/11/2019, Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc xe này do chị M tự nguyện giao nộp.

Ngày 13/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 541, yêu cầu Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường tiến hành định giá xác định giá trị của chiếc xe máy 88AB-126.20 như nêu trên.

Cùng ngày Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường đã ra bản kết luận định giá tài sản số 148/KL-HĐĐGTTTHS kết luận: Giá trị chiếc xe máy nêu trên là 8.000.000đ (*Tám triệu đồng chẵn*). Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã thông báo kết luận định giá nêu trên cho Th, anh S, N và C biết. Tất cả đều đồng ý, không thắc mắc gì.

Tại cơ quan điều tra, Lê Quang Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-VT ngày 24 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố bị cáo Lê Quang Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo Th; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Th từ 01 năm đến 01 năm 3 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2019. Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng: Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra bị hại cháu Lê Phúc C, người đại diện hợp pháp của cháu C là ông Lê Minh P, sinh năm 1978 (là bố đẻ của cháu C); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cháu Nguyễn Trọng N, người đại diện hợp pháp của cháu N là ông Nguyễn Trọng S, sinh năm 1978 (là bố đẻ của cháu N); chị Trần Thị M đều trình bày các nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo Th và đều không có yêu cầu gì khác về đề nghị giải quyết vụ án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên quá trình truy tố xác định bị hại cháu Nguyễn Trọng N, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trọng S đồng thời xác định bị cáo có 01 tiền án. Tuy nhiên tại phiên tòa trong bản luận tội Kiểm sát viên đã xác định lại bị hại Cháu Lê Phúc C, người đại diện hợp pháp của cháu C là ông Lê Minh P, sinh năm 1978 (là bố đẻ của cháu C); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cháu Nguyễn Trọng N, người đại diện hợp pháp của cháu N là ông Nguyễn Trọng S, sinh năm 1978 (là bố đẻ của cháu N) đồng thời không xác định bị cáo có tiền án. Việc thay đổi tư cách tố tụng như trên không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cháu C, ông P, cháu N và ông S nên Hội đồng xét xử chấp nhận xác định lại tư cách đương sự cháu C, ông P, cháu N và ông S. Ngoài ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận:

Ngày 08/11/2019, Lê Quang Th đến quán điện tử Thanh Oanh ở thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường chơi điện tử. Do hết tiền tiêu nên Th nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau đó, Th nhờ Lê Phúc C, sinh ngày 26/5/2004, trú tại xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường chở lên thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường có việc. Do người mệt nên C điều khiển chiếc máy biển kiểm soát 88AB- 126.20 (C mượn được của N) chở Th về cổng Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Vĩnh Tường nhờ Nguyễn Trùng An sử dụng chiếc xe trên chở Th đi. An đồng ý, sau khi An ngồi lên xe thì Th điều khiển chiếc xe máy trên đến khu đô thị Phúc Sơn thuộc xã Thượng Trung, huyện Vĩnh Tường và bảo An xuống chờ Th đi có việc. Sau đó Th điều khiển chiếc xe trên đến phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc cầm cố, vay số tiền 4.000.000đ và đã tiêu sài cá nhân hết số tiền này. Giá trị chiếc xe mà Th chiếm đoạt của C trị giá là 8.000.000đ.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Lê Quang Th đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”. Bị cáo có nhân thân xấu năm 2017 đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên thời điểm xét xử năm 2017 bị cáo chưa đủ 18 tuổi thuộc trường hợp không

coi là có án tích. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật vì vậy cần xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù tại Trại giam với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Th là đối tượng không có nghề nghiệp và không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

[7.1] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88A- 126.20, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của cháu Nguyễn Trọng N. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho cháu Hoàng theo quy định. Ông S và cháu N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị Th hay ai phải bồi thường do vậy Tòa không xét.

[7.2] Quá trình điều tra, chị Trần Thị M đã tự nguyện giao nộp chiếc xe Khoa, Tùng để lại làm tin khi vay 4.000.000đ. Do số tiền vay ít, chị xin tự khắc phục hậu quả, không yêu cầu Th hay ai phải bồi thường cho chị do vậy Tòa không xét.

[8] Quá trình điều tra xác định: Ngày 05/11/2019, tại phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, Th còn có hành vi chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88F1- 285.79 của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983, trú tại: Thôn Giã Bàng, xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc. Công an phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tiếp nhận tố giác và đang tổ chức điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Bùi Văn E và nam thanh niên tên R (chưa xác định được họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể), khi đồng ý đi vay tiền 4.000.000đ hộ Th và để lại chiếc xe máy biển kiểm soát 88AB- 126.20 làm tin cho chị M; E và R không biết chiếc xe là tài sản do Th phạm tội mà có, cũng không được lợi gì từ việc vay tiền hộ Th. Anh E không yêu cầu đề nghị gì về vụ việc trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với E, người thanh niên tên R là phù hợp.

[10] Đối với chị M là người cho R và E vay số tiền 4.000.000đ. Sau đó E, R tự nguyện để lại chiếc xe máy 88AB - 126.20 do Th nhờ mang đến để làm tin. Chị M không biết chiếc xe này là tài sản do phạm tội mà có, cũng không được lợi gì từ việc này nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[11] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Quang Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Quang Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Quang Th 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 03 tháng 12 năm 2019.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Quang Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện bị hại, người liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CQĐT - CA huyện Vĩnh Tường;
- CQCSTHAHS - CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Xuân Trọng